

NHỮNG KHÓ KHĂN KHI LÀM BÀI THI NGHE HIỂU TOEIC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

 NGUYỄN NGỌC LAN*

Ngày nhận: 15/7/2022

Ngày phản biện: 29/7/2022

Ngày duyệt đăng: 30/8/2022

Tóm tắt: Trong bốn kỹ năng tiếng Anh, kỹ năng nghe hiểu đóng một vai trò quan trọng nhưng là kỹ năng khó với người học ngoại ngữ. Đặc biệt, trong bài thi TOEIC, kỹ năng nghe hiểu cùng với kỹ năng đọc hiểu được đánh giá là hai kỹ năng thiết yếu trong môi trường làm việc quốc tế. Bài viết chỉ ra một số khó khăn của sinh viên trong quá trình luyện nghe hiểu bài thi TOEIC, từ đó gợi ý một số giải pháp khắc phục.

Từ khóa: Kỹ năng nghe, TOEIC, sinh viên, Trường Đại học Công đoàn

DIFFICULTIES ENCOUNTERED IN THE TOEIC LISTENING TEST BY TRADE UNION UNIVERSITY'S STUDENTS

Abstract: Among 4 English skills, listening plays an important part, but it is difficult for learners. For TOEIC, listening together with reading is considered essential skills in international working environment. The paper proposes some difficulties and measures for drilling listening test for Trade union university's students.

Keywords: listening skill, TOEIC, students, Trade Union University.

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng nghe (KNN) tiếng Anh là một trong những kỹ năng quan trọng trong quá trình học ngoại ngữ vì KNN mang lại cho người học cơ hội cảm nhận ngôn ngữ, tác động rất tích cực đến các kỹ năng khác như nói, đọc, viết, giúp luyện phát âm và mở mang vốn từ vựng giúp người học nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ. Trên thực tế người học gặp khá nhiều khó khăn trong việc học và phát triển KNN.

Tại trường Đại học Công đoàn, chuẩn đầu ra tiếng Anh cho các chương trình đào tạo là TOEIC 500 điểm, vì vậy, để đáp ứng chuẩn đầu ra, chương trình giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên chính quy tại Trường gồm 6 học phần trong đó có 3 học phần tiếng Anh cơ bản và 3 học phần tiếng Anh TOEIC được thiết kế dựa trên các giáo trình luyện thi TOEIC. Trong quá trình tham gia giảng dạy các học phần tiếng Anh TOEIC tôi nhận thấy việc học kỹ năng nghe hiểu TOEIC của sinh viên còn nhiều hạn chế. Bài viết nêu những khó khăn trong nghe hiểu TOEIC của sinh viên Trường Đại học Công đoàn và đề xuất một số giải pháp khắc phục.

2. Nghe hiểu là gì?

Nghe có vai trò quan trọng trong đời sống hàng ngày và hoạt động nghe chiếm khoảng 45% thời gian giao tiếp của một người trưởng thành, thông qua quá trình nghe, người tham gia giao tiếp nghe

hiểu được thông điệp để thực hiện hội thoại thành công. Theo Field (3), "Nghe là một quá trình trí tuệ không nhìn thấy được, do đó rất khó mô tả. Người nghe phải phân biệt được các âm, hiểu được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp, nắm được trọng âm và ý định của người nói, có thể nhớ lại và hiểu được nó trong ngữ cảnh văn hóa - xã hội của phát ngôn".

Anderson và Lynch (1) định nghĩa về nghe hiểu như sau: "Nghe hiểu nghĩa là hiểu những gì mà người nói đã nói. Người nghe có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình nghe bằng cách vận dụng kiến thức đa dạng của mình phân tích những gì anh ta nghe được để có thể hiểu phát ngôn của người nói".

Ở Việt Nam, theo tác giả Bùi Hiền (2) "Là một dạng hoạt động thụ động tiếp nhận thông tin qua kênh tiếng, nghe hiểu có những đặc trưng tâm lý ngôn ngữ riêng. Nghe hiểu là một quá trình diễn ra đồng thời của việc tri giác âm thanh ngôn ngữ với việc lĩnh hội nội dung lời nói, quá trình này chịu sự chi phối trực tiếp của các yếu tố tâm lý như trí nhớ âm thanh tức thời và lâu dài, khả năng giữ lại trong trí nhớ những câu nói, khả năng dự đoán, khả năng hiểu thấu chủ ý lời nói".

Các định nghĩa trên cho thấy nghe hiểu là một kỹ năng giải quyết vấn đề phức tạp nó đòi hỏi sự phân

* Trường Đại học Công đoàn

tích và xác định được thông điệp của lời nói để đáp ứng mục đích nghe nhất định.

3. Cấu trúc bài thi nghe hiểu TOEIC

3.1. Khái quát về bài thi TOEIC

TOEIC, viết tắt của Test of English for International Communication là bài thi được thiết kế nhằm đánh giá khả năng sử dụng tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế.

TOEIC hiện đang được sử dụng rộng rãi tại hơn 160 quốc gia trên thế giới với hơn 7 triệu bài thi/năm và là bài thi uy tín nhất được hơn 14.000 tổ chức sử dụng để đánh giá trình độ sử dụng tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế. Tại Việt Nam, TOEIC đã và đang được sử dụng làm chuẩn đầu ra tại hơn 130 trường đại học, cao đẳng, hệ thống trường nghề và là tiêu chuẩn tuyển dụng và đánh giá tại gần 500 tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp lớn trên toàn quốc.

Theo cấu trúc mới nhất, bài thi TOEIC gồm 4 kỹ năng: Nghe hiểu, Đọc hiểu, Nói và Viết với tổng thời gian 200 phút.

3.2. Cấu trúc phần thi nghe hiểu TOEIC

Phần thi nghe hiểu TOEIC (Listening) đánh giá trình độ nghe hiểu ngôn ngữ nói tiếng Anh, bao gồm 100 câu hỏi với 4 phần chính với cấu trúc và độ dài khác nhau trong thời gian 45 phút.

Thí sinh sẽ nghe các câu miêu tả, câu hỏi, hội thoại và đoạn thông tin bằng tiếng Anh, sau đó lựa chọn câu trả lời dựa trên những nội dung đã nghe. Trong phần này, thí sinh sẽ được nghe các giọng khác nhau như giọng Anh - Mỹ (Bắc Mỹ), Anh - Anh, giọng Anh - Australia và Anh - Canada. Chi tiết về từng phần được mô tả trong bảng dưới đây:

Phần Listening	Nội dung bài thi	Số câu hỏi	Chi tiết
Part 1	Photographs (Mô tả bức ảnh)	6	Với mỗi câu hỏi, thí sinh sẽ xem một bức ảnh trong đề thi và nghe 4 câu miêu tả ngắn, nói một lần. Nhiệm vụ của thí sinh là chọn câu miêu tả phù hợp nhất với hình ảnh, sau đó tô vào phương án trả lời tương ứng trong tờ Answer Sheet.
Phần 2	Question and response (Hỏi - Đáp)	25	Thí sinh sẽ nghe một câu hỏi hoặc câu nói và có 3 lựa chọn trả lời cho từng câu hỏi. Thí sinh cần chọn ra câu trả lời đúng nhất trong ba đáp án A-B-C.
Phần 3	Conversations (Đoạn hội thoại)	39	Thí sinh nghe 13 đoạn hội thoại ngắn không in trong đề thi. Mỗi hội thoại gồm 3 câu hỏi và 4 đáp án cho mỗi câu. Thí sinh có nhiệm vụ chọn đáp án đúng nhất cho câu hỏi và tô vào chữ cái tương ứng trong tờ Answer Sheet.
Phần 4	Talks (Đoạn thông tin)	30	Thí sinh nghe 10 đoạn thông tin được nói bởi một người. Mỗi đoạn có 3 câu hỏi. Nhiệm vụ của thí sinh là chọn ra câu trả lời đúng nhất trong số 4 đáp án tương ứng với mỗi câu hỏi.

4. Khó khăn của sinh viên Trường Đại học Công đoàn trong quá trình luyện bài thi nghe hiểu TOEIC

Như đã trình bày ở trên, KNN (Listening) là một hoạt động thụ động vì thế đòi hỏi rất lớn nỗ lực và luyện tập của người học. Đặc biệt ở bài thi nghe TOEIC với thời lượng 45 phút phải trả lời 100 câu gồm 4 phần và chỉ được nghe 1 lần, sinh viên phải tập trung cao độ để lắng nghe và chọn đáp án. Để làm được điều này, sinh viên không chỉ cần có kỹ năng về ngôn ngữ mà cần phải có cả kỹ năng làm bài thi.

Qua thực tế giảng dạy 4 phần của bài thi nghe TOEIC cho sinh viên của Trường, tôi nhận thấy sinh viên gặp những khó khăn sau:

Phần 1: Mô tả bức ảnh (Photographs):

Ở phần 1, sinh viên nghe 4 câu đơn để chọn 1 câu đúng với bức ảnh cho sẵn. Có hai loại ảnh: ảnh người và ảnh vật. Đây là phần tương đối dễ nên tỷ lệ sinh viên nghe đúng các câu cao nhất. Tuy nhiên, sinh viên gặp khó khăn khi nghe phương án trả lời có chứa từ đồng âm (các từ viết khác, có nghĩa khác nhưng có âm tương đồng) như coffee/coughing, waiter/water, dock/duck, row/snow...; chứa các từ được sử dụng trong một ngữ cảnh khác nhau, chứa chi tiết sai... hoặc khi nghe các câu có bẫy về hành động, vị trí của người hoặc đồ vật trong ảnh.

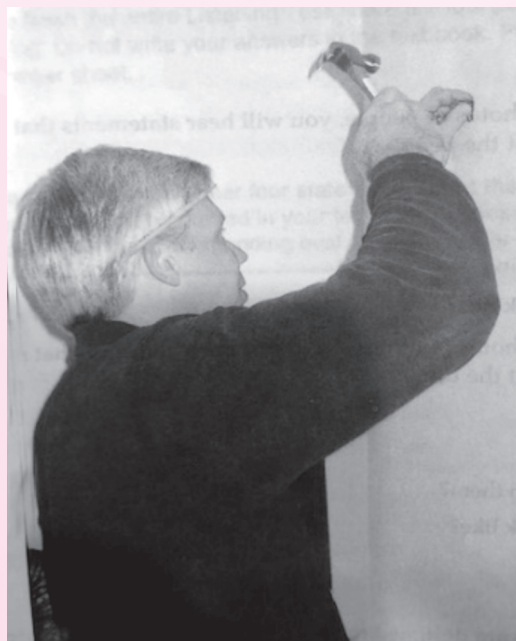
Ví dụ:

- Bức ảnh 1:

A. The carpenter is hammering a nail. (Người thợ mộc đang đóng đinh lên tường)

B. The snail is crawling up the wall. (Con ốc sên đang bò lên tường)

C. The carpet is nailed to the wall. (Tấm thảm được đóng đinh vào tường)



D. The handyman is putting away his tools.
(Người làm việc những công việc vặt đang cất dụng cụ).

A. Đáp án đúng

B. Âm tương đồng: snail/nail

C. Âm tương đồng: carpet/ carpenter; nail/ wall
được sử dụng trong ngữ cảnh khác.

D. handyman/ tools liên quan đến câu trả lời đúng.

- Bức ảnh 2:

A. The couple are sitting on a chair.

B. The couple are looking forward each other.

C. The couple are wearing runningshoes.

D. The stairs are too steep to climb on.



Với bức ảnh này, sinh viên có thể chọn đáp án B vì theo quan sát bức ảnh dường như có vẻ hai người đang về phía nhau (The couple are looking forward each other).

Đáp án đúng: C (The couple are wearing running shoes).

Phần 2: Hỏi- Đáp (Question-Response):

Ở phần 2, sinh viên nghe câu hỏi và chọn 1 câu trả lời tương ứng trong số 3 lựa chọn mà sinh viên nghe được. Các dạng câu hỏi thường gặp trong phần này là Wh-questions (Câu hỏi có từ để hỏi), Yes/No questions (Câu hỏi có - không), Tag questions

(Câu hỏi đuôi), Suggestion/Request (Câu hỏi gợi ý/yêu cầu) và Statement (Câu trần thuật). Các câu hỏi liên quan đến các chủ đề nghề nghiệp, hoạt động, thời gian, địa điểm, nguyên nhân và cách thức. Với phần hỏi - đáp, sinh viên tiếp tục gặp khó khăn khi nghe các âm tương đồng (read/need) hoặc nghe các từ có nghĩa tương tự (came, arrived). Ngoài ra, các phương án trả lời có chứa các từ lặp lại, hoặc sử dụng sai về thời, sai về đại từ nhân xưng, câu đáp không phù hợp với câu hỏi cũng khiến cho sinh viên bị nhầm lẫn khi chọn câu trả lời. Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất ở phần này là việc không nghe được từ đầu tiên của câu hỏi như: "Who", "What"... nếu sinh viên nhận diện câu hỏi sai thì sẽ trả lời sai.

Ví dụ 1:

I called the contractor to repair the leak

A. You should have called a plumber.

B. His contract is due next week.

C. The telephone repair person contacted me.

Đáp án đúng là A bởi vì thợ ống nước có thể sửa đường ống bị rò.

Đáp án B gây nhầm lẫn bởi từ có chứa âm tương đồng week/leak

Đáp án C gây nhầm lẫn bởi hai từ có nghĩa tương tự telephone/called và từ có chứa âm tương đồng contacted/contractor; từ repair được lặp lại.

Ví dụ 2:

Mrs. Smith is never late for her meetings.

A. He is always on time.

B. Her meeting is running late.

C. She's very punctual.

Đáp án đúng: C

Đáp án A: sai đại từ nhân xưng

Đáp án B: từ được sử dụng trong ngữ cảnh khác.

Ví dụ 3:

What is your favourite food?

A. The restaurant down the street.

B. He prefers fish instead of meat.

C. I like anything sweet.

Đáp án đúng: C vì trả lời cho câu hỏi What is your favourite food.

Đáp án A: từ liên quan restaurant và food

Đáp án B: từ liên quan fish/meat với food nhưng trả lời cho câu hỏi what is his chứ không phải your favourite food.

Phần 3: Đoạn hội thoại (Conversation):

Ở phần 3, sinh viên sẽ được nghe 13 đoạn hội thoại ngắn không in trong đề thi. Mỗi đoạn có 03 câu hỏi, mỗi câu hỏi sẽ có 4 đáp án lựa chọn và nhiệm vụ của thí sinh là chọn đáp án đúng nhất. Trong phần này, thường xuất hiện một số chủ đề thông dụng như: Thông tin trong văn phòng (thời gian, cuộc họp, tài liệu, thiết bị, lịch hẹn), Thông tin

cá nhân (tăng lương, thăng chức, các công việc đang làm), Du lịch (chuyến công tác, giá cả, thời gian). Các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi. Đây là phần tương đối khó đối với sinh viên do phải tập trung nghe nhiều đoạn hội thoại trong thời gian dài mà không có thời gian nghỉ, thậm chí có đoạn do 3 người nói. Khó khăn lớn nhất của sinh viên là khi trả lời câu hỏi suy luận vì câu hỏi này đòi hỏi sinh viên phải căn cứ vào các thông tin nghe được để suy luận ra câu trả lời. Ngoài ra, đáp án của câu hỏi suy luận có thể sử dụng các từ đồng nghĩa chứ không có trực tiếp từ trong hội thoại. Ở một số đoạn hội thoại, thông tin trong một câu nói có thể trả lời cho hai câu hỏi. Đối với câu hỏi có biểu đồ/bảng biểu, sinh viên phải kết hợp những gì nghe được với biểu đồ/bảng biểu cho sẵn để trả lời câu hỏi. Do vậy, sinh viên phải tập trung nghe và sử dụng kiến thức về từ vựng và ngữ cảnh để chọn đáp án đúng.

Phần 4: Đoạn thông tin (Talks):

Trong phần 4, có 30 câu hỏi, tương đương với 10 đoạn thông tin. Đặc điểm của bài nói là chỉ có một người nói, một giọng đọc xuyên suốt và thường liên quan đến các chủ đề quen thuộc trong đời sống hằng ngày như: Quảng cáo, Thời tiết, Tin tức - Sự kiện, Tin nhắn và các thông báo... Đây là phần nghe khó nhất bởi bài nói khá dài và chỉ được nghe một lần đòi hỏi người nghe phải rất tập trung mới có thể trả lời được câu hỏi, đặc biệt là nghe lấy thông tin chi tiết. Với phần này, sinh viên thường lúng túng và bỏ lỡ thông tin chính cần nghe. Thêm vào đó, cũng giống như ở phần 3, sinh viên gặp khó khăn khi trả lời các câu hỏi yêu cầu nghe kết hợp suy luận.

Tiểu kết:

Từ kết quả phân tích ở trên cho thấy sinh viên phải đối diện với những khó khăn lớn sau:

Thứ nhất, sinh viên không nhận ra được các âm tiếng Anh (phân biệt các từ đồng âm, âm tương đồng, trọng âm, ngữ điệu, âm nối...);

Thứ hai, sinh viên có vốn từ vựng và kiến thức nền hạn chế;

Thứ ba, sinh viên không theo kịp tốc độ người nói nên không nắm bắt được thông tin chính, đặc biệt là các thông tin chi tiết.

5. Gợi ý một số giải pháp khắc phục

KNN luôn là một thách thức đối với người học tiếng Anh nói chung và sinh viên Trường Đại học Công đoàn nói riêng. Trên cơ sở nhận diện những khó khăn sinh viên Trường gặp phải trong quá trình học nghe hiểu tiếng Anh TOEIC, tác giả gợi ý một số giải pháp khắc phục như sau:

5.1. Đối với sinh viên:

Trước hết, sinh viên cần cải thiện vốn từ vựng và kiến thức nền bằng cách làm các bài tập từ vựng liên

quan đến các chủ đề của bài thi TOEIC như: tin tức, đi lại, mua sắm, đặt hàng, làm hợp đồng, lên kế hoạch hội thảo, viết thư thương mại... Sinh viên nên có một cuốn ghi chép từ vựng trong đó có các từ đồng nghĩa, trái nghĩa.

Tiếp theo, sinh viên nên dành thời gian để luyện nghe tiếng Anh hàng ngày, đặc biệt là các bài nghe có chủ đề tương tự TOEIC (thông báo, dự báo thời tiết, quảng cáo, báo cáo tài chính...) và chọn các bài nghe do người nói ở các nước khác nhau như giọng Mỹ, giọng Canada, giọng Anh, giọng Úc...

Các trang web học nghe sinh viên có thể tham khảo:

- (1) <http://www.eslhome.com/esl/listen/>
- (2) <http://www.EnglishListening.com>
- (3) <http://www.nclnc.org/essentials/listening/developlisten.htm>
- (4) <http://esl-lab.com/>
- (5) Các kênh tin tức như BBC, CNN, NBC.

Ngoài ra, sinh viên có thể tham khảo các giáo trình luyện nghe sau:

- 1) Listen carefully (Jack C. Richards);
- (2) Ship or Sheep (Ann Baker);
- (3) Listen for it (Jack C. Richards, Deborah Gorbon, Andrew Harper);
- (4) Three or Tree (Ann Baker);
- (5) Think First Certificate (John Naunton).

Để phân biệt sự khác nhau giữa các từ có âm tương đồng, sinh viên nên học các từ có cách viết và cách phát âm giống nhau nhưng nghĩa hoàn toàn khác nhau (homonyms) và những từ có cùng phát âm nhưng khác nghĩa (homophones). Bên cạnh đó, sinh viên cần quan tâm đến việc học trọng âm từ và trọng âm câu để phát âm cho đúng.

Các trang Web học phát âm tham khảo:

1. <http://www.soundsofenglish.org/>
2. <http://polyu.edu.hk/Pronunciation/la-index.htm>
3. <http://www.manythings.org/pp>
4. <http://www.evl.net/>

Cuối cùng, thông thường trước khi nghe, người nghe có một khoảng thời gian ngắn để đọc qua những câu hỏi yêu cầu hoặc nghe chỉ dẫn trong băng, đĩa, sinh viên cần tận dụng những câu hỏi và chỉ dẫn này để suy đoán thông tin cần nắm bắt và chủ đề của bài nghe, qua đó có thể vận dụng vốn hiểu biết của mình để có sự chuẩn bị trước về vốn từ và một số cấu trúc câu cần thiết. Trong quá trình nghe, sinh viên cố gắng nghe các từ ngữ/cụm từ quan trọng (keywords) trong bài là những từ ngữ mà dựa vào đó, người nghe có thể suy ra ý chính của bài nghe.

5.2. Đối với giảng viên

Thứ nhất, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên các kỹ năng làm bài thi nghe TOEIC hiệu quả, các mẹo và cách áp dụng nó vào từng phần nghe cụ thể. Hướng dẫn sinh viên nghe theo phương châm nghe không cần hiểu hay nói cách khác là giai đoạn “tắm ngôn ngữ”, “luyện tai” bằng cách mở nghe các bài nghe trong giáo trình TOEIC bất cứ khi nào muốn, bất kể đang làm gì, cứ lặp đi lặp lại mãi như vậy và không cần chú ý đến nó. Công việc “tắm ngôn ngữ” này rất quan trọng, giúp cho đôi tai làm quen với các âm tiếng Anh, sau một thời gian sinh viên sẽ thấy các âm đó rất dễ nghe và hoàn toàn khác với âm Việt.

Thứ hai, giảng viên tạo động lực, hứng thú cho sinh viên học nghe thông qua việc tạo không khí lớp học thoải mái. Để làm được điều đó, giảng viên nên chuẩn bị các hoạt động trước khi nghe một cách phù hợp, cung cấp cho sinh viên từ vựng, ngữ âm và các kiến thức nền liên quan đến chủ đề bài nghe việc này giúp sinh viên sẵn sàng tâm thế để nghe. Bên cạnh đó, giảng viên cũng nên tạo cơ hội đồng đều cho tất cả các sinh viên tham gia vào bài giảng chứ không chỉ tập trung vào một số sinh viên khá, giỏi.

Thứ ba, nâng cao nhận thức của sinh viên về vai trò quan trọng của việc luyện tập kỹ năng nghe nói chung và nghe hiểu bài thi TOEIC nói riêng. Từ đó sinh viên tự giác, tích cực chủ động tự học, tự rèn luyện và tìm ra cho bản thân phương pháp học nghe phù hợp, hiệu quả. Thêm vào đó, sinh viên cũng cần rèn luyện khả năng tư duy, suy luận, phán đoán trước, trong và sau khi nghe.

6. Kết luận

Nghe hiểu được xem như là một phương tiện chủ yếu cho quá trình học tập ngoại ngữ. Thông qua hoạt động nghe hiểu, người học lĩnh hội từ vựng và các cấu trúc ngữ pháp mới đồng thời cũng cố kiến thức họ đã được học từ trước. Người học ngoại ngữ sẽ không thể phát triển kỹ năng nói nếu không chú ý rèn luyện kỹ năng nghe. Vì vậy, ngoài việc rèn luyện kỹ năng nghe TOEIC thường xuyên không những giúp sinh viên đạt kết quả cao khi làm bài thi TOEIC mà còn cải thiện vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, cấu trúc diễn đạt trong ngôn ngữ. □

Tài liệu tham khảo

- [1]. Anderson, Anne và Toony Lynch, *Listening*, Oxford: Oxford University Press, 1988.
- [2]. Bùi Hiền, *Phương pháp hiện đại dạy-học ngoại ngữ*, Nxb, Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999.
- [3]. Field, J., “*Skills and Strategies: Towards a New Methodology for Listening*”, *ELT Journal* Volume, 52/2, April, 1998.

[4]. Hoàng Văn Vân, Nguyễn Thị Chi và Hoàng Thị Xuân Hoa, *Đổi mới phương pháp dạy tiếng Anh ở Trung học phổ thông Việt Nam*, Nxb Giáo dục, 2006.

[5]. Quyết định số 1045/QĐ-ĐHCD ngày 24 tháng 11 năm 2016 quy định về trình độ tiếng Anh, học tập và thi tiếng Anh đối với sinh viên đại học hệ chính quy của Trường Đại học Công đoàn.

[6]. Lin Lougheed, “*Longman preparation series for the TOEIC test, Introductory Sixth edition Listening and Reading*”, Pearson Education Inc. 2018.

[7]. Lin Lougheed, “*Longman preparation series for the TOEIC test, Intermediate course, Sixth edition Listening and Reading*”, Pearson Education Inc. 2018

[8]. Ur, P., *A course in language teaching practice and theory*, Cambridge University Press, 1996.

[9]. Underwood, M., *Teaching Listening*, New York: Longman, 1989.

[10]. www.anhngumshoa.com

[11]. <https://vnexpress.net/cau-truc-bai-thi-toeic-4-ky-nang-4386024.html>

[12]. <https://iigvietnam.com/bai-thi-toeic/>

ĐỔI MỚI CÁCH ĐIỂM DANH SINH VIÊN...

(Tiếp theo trang 78)

điểm của giờ học), từ đó nâng cao cả hiệu quả dạy và học.

2. Nhà trường, Công đoàn nên tổ chức nhiều hơn các buổi hội thảo với chủ đề giảng dạy trực tuyến để tạo không gian cho các giảng viên trao đổi những cách làm hay, những cách xử lý tình huống hay và những tình huống chưa giải quyết được để tìm các giải pháp thích hợp hơn. Nếu có những buổi hội thảo như thế thì tác giả thiết nghĩ không chỉ có lợi cho mỗi giảng viên về mặt phương pháp giảng dạy mà còn tạo ra sân chơi sáng tạo trong giảng dạy và nghiên cứu thực tiễn. □

Tài liệu tham khảo

- [1]. Tài liệu hướng dẫn thực hành Zoom của Bộ môn tin học trường Đại học Công đoàn
- [2]. <https://thuthuat.taimienphi.vn/cach-su-dung-cac-cong-cu-chu-thich-tren-zoom-58139n.aspx>
- [3]. <https://duhunggroups.com/cach-su-dung-cong-cu-chu-thich-tren-zoom-meeting-danh-cho-may-tinh/>
- [4]. <https://thietbihop.com/cach-su-dung-cong-cu-chu-thich-cua-man-hinh chia-se-zoom-tren-may-tinh/>
- [5]. <https://www.thegioididong.com/game-app/cach-ve-hinh-tren-zoom-meetings-cho-may-tinh-pc-don-gian-1350637>
- [6]. <http://vutted.edu.vn/Resources/Document/2020/4/huong-dan-su-dung-phan-mem-zoom.pdf>